TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2019/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Bá T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Bà Lương Thị C(vợ ông Phạm Bá T) (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vợ chồng ông Phạm Bá T là khách hàng mua hàng tại cửa hàng của ông, mua đồ tiêu dùng và còn nợ tiền. Đến ngày 13/9/2019, giữa ông (Nguyễn Việt S) và ông T đối chiếu, tổng số tiền vợ chồng ông T còn nợ là 41.600.000 đồng. Ông T có viết bản cam kết và hứa đến ngày 16/9/2019 sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ. Tuy nhiên cho đến nay vợ chồng ông T vẫn không thanh toán, ông có liên hệ để thu hồi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông T cứ hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C trả số tiền còn nợ là 41.600.000 đồng.

Bị đơn là ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 430, 431, 434 và 440 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 41.600.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C trả tiền mua tài sản còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định vợ chồng ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C có thỏa thuận mua đồ tiêu dùng và còn nợ của ông số tiền là 41.600.000 đồng. Quá trình còn nợ tiền, ông Phạm Bá T có làm bản cam kết xác nhận số nợ và cam kết trả tiền vào ngày 16/9/2019. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với vợ chồng ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C. Vào ngày 13/9/2019, giữa ông (Nguyễn Việt S) và ông T đối chiếu, tổng số tiền vợ chồng ông T còn nợ là 41.600.000 đồng. Ông T có viết bản cam kết và hứa đến ngày 16/9/2019 sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã

cung cấp bản cam kết ngày 13/9/2019 có nội dung bên ông Phạm Bá T có nợ số tiền 41.600.000 đồng và cam kết đến ngày 16/9/2019 sẽ trả nợ. Bản cam kết có chữ ký, ghi họ và tên của ông Phạm Bá T. Quá trình giải quyết vụ án, ông S còn cho rằng có nhiều lần gọi điện trao đổi với bà Lương Thị C về số tiền còn nợ của bà và ông T tuy nhiên bà C vẫn hứa hẹn sẽ trực tiếp đến cửa hàng để thỏa thuận việc thanh toán nợ. Tuy nhiên, nhiều lần cả ông Trường, bà C đều không thực hiện đúng lời hứa. Ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C có nợ ông Nguyễn Việt S số tiền trên bản cam kết lập ngày 13/9/2019 là 41.600.000 đồng.

[4]. Do ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã ký kết trong cam kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 41.600.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[5]. Về yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt S thay đổi nội dung khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C trả cho ông số tiền còn nợ là 41.600.000 đồng, lãi suất ông không yêu cầu còn nợ là 41.600.000 đồng phải trả. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là phù hợp và có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 41.600.000 đồng (bốn mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C phải chịu 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019550 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Bá T, bà Lương Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước